|  |
| --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**  **Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 2** Phân môn: Tập viết **Năm học 2020 – 2021** |

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Trang** |
| 1 | Thông tin chung về sáng kiến |  |
| 2 | Tóm tắt sáng kiến |  |
| 3 | Mô tả sáng kiến | 1 |
| 4 | Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến | 1 |
| 5 | Cơ sở lí luận của vấn đề | 2 |
| 6 | Thực trạng của vấn đề | 3 |
| 7 | Một số biên pháp nâng cao chất lượng chữ viết cho học sinh lớp 2 | 6 |
| 8 | Kết quả đạt được | 12 |
| 9 | Điều kiện nhân rộng | 12 |
| 10 | Kết luận và khuyến nghị | 14 |
| 11 | Phụ lục | 16 |
| 12 | Tài liệu tham khảo | 20 |
|  |  |  |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến: ***Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 2***

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn: Tập Viết. lớp 2 trong trường Tiểu học

2. Bộ môn áp dụng sáng kiến: Môn Tập Viết

3. Tác giả:

Họ và tên: Chu Thị Hoạt Nam (nữ): Nữ

Ngày tháng năm sinh: 30- 11-1978

Trình độ chuyên môn: Đại học Tiểu học.

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường Tiểu học Vĩnh Hồng.

Điện thoại:

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học Vĩnh Hồng - huyện Bình Giang - Điện thoại:

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Lớp 2B - Trường Tiểu học Vĩnh Hồng - Bình Giang – Hải Dương.

6. Các điều kiện để áp dụng sáng kiến: Giáo viên và học sinh lớp 2.

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2020 - 2021

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  **Chu Thi Hoạt** | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ**  **ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**  **HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Thanh Mai** |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Trong giai đoạn hiện nay, đối với học sinh Tiểu học việc rèn chữ viết cho học sinh là rất quan trọng. Môn Tập Viết là môn trực tiếp góp phần rất quan trọng trong việc rèn chữ cho học sinh, luyện chữ viết cho học sinh là vấn đề đầu tiên vì chữ viết của học sinh là nền móng cho quá trình học tập của các em. Xuất phát từ những lí do trên, tôi lựa chọn nghiên cứu sáng kiến: “***Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 2”***

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến**

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy môn Tập Viết. Giáo viên nắm được toàn bộ nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy môn Tập Viết lớp 2.

Thời gian : Năm học 2020 – 2021.

Đối tượng là học sinh lớp 2 trong trường Tiểu học.

**3. Nội dung sáng kiến**

- Cái cũ là: Trong giờ tập viết giáo viên thường đưa chữ mẫu giới thiệu chữ mẫu và sử dụng phương pháp  **đàm thoại, trực quan, thực hành, luyện tập và** hướng dẫn viết qua loa rồi cho học sinh viết bảng con và viết vở. Chính vì vậy học sinh không biết rõ về cấu tạo của chữ, điểm đặt bút và dừng bút dẫn đễn học sinh viết không đẹp.

- Cái mới là: Trong giờ Tập viết tôi vẫn sử dụng phương pháp  **đàm thoại, trực quan, thực hành, luyện tập. Nhưng tôi đã mạnh dạn đưa thêm phương pháp: “So sánh, kiểm tra lẫn nhau” vào giờ Tập viết. Bên cạnh đó tôi có trú trọng hơn đến phương pháp hướng dẫn cho học sinh quan sát chữ mẫu giúp học sinh nắm được chữ hôm nay viết cao bao nhiêu ô li, gồm mấy nét và đưa chữ vào khung chữ cho học sinh hiểu rõ về cấu tạo của chữ viết, điểm đặt bút, dừng bút để học sinh xác định đúng, sau đó tôi mới viết mẫu cho học sinh quan sát sau đó cho học sinh viết bảng con tôi đi từng em quan sát uốn ắn tỉ mỉ giúp các em viết đúng.**

**- Tôi thường xuyên cho học sinh kiểm tra so sánh bài cho nhau để các em chỉ ra những cái sai của bạn và báo cáo giáo viên, tôi khen và động viên kịp thời do vây các em rất hào hứng học.**

**- Biết được những thói quen của hầu hết các giáo viên thường dạy qua loa và cho học sinh mở vở quan sát chữ mẫu viết bài do vậy trong** Sáng kiến: “***Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 2****”* tập trung vào việc tháo gỡ khó khăn cho cả giáo viên và học sinh trong việc dạy phân môn Tập viết. Trong sáng kiến này, tôi đã nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp dạy môn Tập Viết. Để học sinh học được tốt môn Tập Viết thì nhà trường phải đảm bảo về cơ sở vật chất như : phòng học có ánh sáng đảm bảo, bàn ghế đúng tiêu chuẩn, có bộ đồ dùng Tập Viết, học sinh có bút, bảng, vở,…đúng tiêu chuẩn, kết hợp với tư thế ngồi viết, cầm bút, để quyển vở,…Tất cả những yếu tố trên cũng tác động tới chữ viết của học sinh.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**

Sáng kiến : “***Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 2****”* Tổ chức các hình thức dạy học phong phú, tự làm các đồ dùng, tạo cơ hội cho học sinh tự đánh giá bản thân để thu hút học sinh trong tiết học.

**5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến.**

**“*Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 2”*** có thể áp dụng cho mọi đối tượng học sinh lớp 2 ở mọi nhà trường. Theo chương trình tiểu học hiện hành.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

****1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến****

**Trong cuộc sống con người luôn có nhu cầu giao lưu về tình cảm với nhau, nhằm truyền đạt những khái niệm, tri thức,…cho nhau, chính vì vậy mà ngôn ngữ xuất hiện. Cùng với ngôn ngữ người ta dùng cử chỉ, điệu bộ, hình vẽ,… để phụ giúp cho ngôn ngữ trong việc biểu lộ cảm xúc, truyền đạt thông tin cho nhau và cuối cùng là chữ viết đã xuất hiện. Đó là bước ngoặt trong lịch sử văn minh của loài người. Chữ viết trở thành một công cụ vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển văn hoá, văn minh của từng dân tộc. Nhờ có chữ viết mà thông tin của con người được lưu truyền từ đời này sang đời khác.**

**Con người không phải từ khi cắp sách đến trường đã biết viết chữ mà phải trải qua một quá trình rèn luyện rất kiên trì. Từ xa xưa đã có tấm gương rèn luyện của ông Cao Bá Quát, một người nổi tiếng “văn hay, chữ tốt” ở ngoại thành Hà Nội. Từ một người viết xấu đến mức không ai đọc được, nhưng nhờ có lòng kiên trì luyện tập mà ông trở thành một người có tài viết đủ các loại chữ, mà chữ nào cũng đẹp, cũng rõ ràng. Chữ viết là một công cụ giao tiếp và trao đổi thông tin, là phương tiện để ghi chép và tiếp nhận những tri thức văn hoá, khoa học và đời sống. Không những thế chữ viết còn thể hiện tính cách con người “Nét chữ nết người”. Vì vậy dạy học sinh viết chữ và từng bước làm chủ được công cụ chữ viết để phục vụ cho học tập và giao tiếp là yêu cầu quan trọng hàng đầu của môn Tiếng Việt.**

**Chữ viết là một phương tiện giao tiếp giữa con người với con người, bên cạnh ngôn ngữ nói, muốn cho mọi người đọc được chữ viết của mình, người viết phải viết đúng, rõ ràng, đẹp. Nếu viết sai, viết ngoáy, viết chữ quá xấu sẽ gây khó khăn cho người đọc hoặc chính bản thân mình cũng không đọc được chữ mình viết.**

**Chính vì chữ viết quan trọng như vậy mà trong nhà trường nhất là bậc Tiểu học, học sinh phải được học tập viết, chính tả,…nhằm rèn luyện kỹ năng viết chữ ngay từ những ngày đầu cắp sách đến trường.**

**Trong những năm học qua, việc ban hành mẫu chữ mới với kiểu chữ truyền thống được dạy ở Tiểu học đã nhận được sự ủng hộ  đồng tình của giáo viên, học sinh và phụ huynh. Ngay từ đầu cấp Tiểu học: Lớp 1, lớp 2,... phong trào luyện chữ viết lan rộng ở khắp các nhà trường. Nét chữ truyền thống thể hiện bản sắc văn hoá Việt Nam. Tuy nhiên việc thay đổi mẫu chữ từ cải cách sang mẫu chữ hiện hành làm cho giáo viên không khỏi lúng túng. Việc dạy tập viết sao cho đúng quy trình, đúng phương pháp, có hiệu quả để nâng cao chất lượng chữ viết cho học sinh đòi hỏi người giáo viên phải có sự tìm tòi, nghiên cứu và khổ luyện sao cho chữ viết của cô đúng là mẫu của trò. Nhất là đối với các em học sinh lớp 2 vừa  từ lớp 1 lên, các em mới bước đầu làm quen với cách viết chữ nhỏ, kỹ năng viết chữ của các em còn nhiều hạn chế. Ở lớp 2, nếu giáo viên biết cách rèn chữ viết cho các em một cách bài bản, đúng yêu cầu đòi hỏi phải có phương pháp tốt. Chính vì vậy tôi quyết định chọn viết sáng kiến: “*Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 2*”**

**2.Cơ sở lý luận**

**2.1. Cở cở khách quan**

Truyền thống văn hóa lâu đời của người Việt Nam là đào tạo nên những con người có trí tuệ và nhân cách. Văn hóa ấy để lại bằng chữ viết ( bút tích ). Ở Việt Nam có hai loại chữ ảnh hưởng đến sự phát triển mọi mặt của dân tộc là chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Sự đô hộ ngàn năm của phong kiến phương Bắc đã để lại cho dân tộc ta một thứ văn tự mà nhiều thế hệ sau vẫn còn sử dụng. Đó là chữ Hán. Để phản bác lại sự đồng hóa của ngoại bang, chữ Nôm đã ra đời. Nhờ có chữ Nôm mà nhiều tác phẩm sáng tác bằng Tiếng Việt có giá trị lưu truyền đến ngày nay. Tuy nhiên do khó đọc, khó viết, không thống nhất cao,….nên khi chữ Quốc ngữ ra đời và thịnh hành thì chữ Nôm đã dần dần không được sử dụng.

- Những cụ đồ, nhà nho, nhà giáo ngày xưa đã để lại những nét chữ chân phương trong kho tàng thư tịch và những nét chữ rồng bay phượng múa trong nghệ thuật thư pháp độc đáo. Tuy nhiên, những năm gần đây trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học kĩ thuật, của công nghệ thông tin, chữ viết tuy ít được sử dụng trong các văn bản, đơn từ. Vì vậy dần dần chữ viết ít được gia đình và nhà trường quan tâm, mặc dù cũng có phong trào thi “Vở sạch, chữ đẹp” nhưng thường chọn những em nổi trội trong lớp chứ chưa quan tâm rèn chữ cho học sinh trong cả lớp. Chính vì thế câu nói : “Chữ viết cũng là biểu hiện của nết người, dạy cho học sinh viết đúng, viết đẹp, viết cẩn thận, là góp phần rèn luyện cho các em tính cẩn thận, tính kỉ luật, lòng tự trọng đối với mình và bạn đọc bài của mình”của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng phát biểu cũng rất chính xác và là nền tảng trong công tác rèn chữ viết cho học sinh.

- Là một giáo viên giảng dạy ở khối lớp 2, trong điều kiện công tác, tôi luôn tập trung nghiêm cứu nhằm rèn luyện chữ viết cho học sinh lớp mình ngày càng phát triển tốt về “Chữ viết đẹp” để góp phần vào việc nâng cao kết quả học tập của các em ngày càng tốt hơn.

- Muốn học sinh viết đúng đẹp, giữ gìn sách vở cẩn thận, trước hết và chủ yếu có sự dạy dỗ công phu của các thầy cô theo phương pháp khoa học và kinh nghiệm đã được đúc kết cùng với sự kèm cặp thường xuyên, sâu sát của các bậc phụ huynh, sự nổ lực kiên trì của mỗi học sinh.

### **2.2. Cơ sở thực tiễn**

### **Lớp 2 là lớp học sinh đầu cấp Tiểu học, khả năng viết chữ của học sinh còn hạn chế. Ở lớp 1 các em mới được làm quen với cách viết chữ thường cỡ vừa và nhỏ. Lên lớp 2, các em sẽ được làm quen với cách viết chữ hoa cỡ vừa và nhỏ, các cụm từ, câu thơ ứng dụng, kiểu viết chữ nghiêng cỡ nhỏ, kiểu viết chữ đứng cỡ vừa và nhỏ kĩ hơn, sâu sắc hơn để dần hình thành kỹ năng viết chữ đẹp làm nền móng cho các lớp trên.**

### **3.Thực trạng học phân môn Tập viết lớp 2**

### **3.1. Chương trình, thời lượng Tập viết lớp 2**

**3.1.1. Số bài, thời lượng học**

**Mỗi tuần có một bài tập viết học trong một tiết. Trong cả năm học, học sinh được học 35 tiết tập viết và 2 tiết kiểm tra dành cho cuối kỳ I và cuối kỳ II.**

**3.1.2. Nội dung**

**Học sinh được học viết các chữ cái viết hoa, tiếp tục luyện cách viết các chữ cái viết thường và tập nối nét từ chữ hoa sang chữ thường.**

**3.1.3. Hình thức rèn luyện**

**Trong mỗi tiết tập viết, học sinh được hướng dẫn và tập viết từng chữ cái viết hoa sau đó tập viết cụm từ hoặc câu ứng dụng có chữ hoa ấy.**

**3.1.4. Sách giáo khoa, Sách giáo viên**

**Nội dung bài tập viết trong SGK Tiếng Việt 2 (Viết chữ hoa - Viết ứng dụng) được cụ thể hoá thành các yêu cầu luyện tập trong vở tập viết 2.**

**Trong cả năm học, học sinh sẽ được học viết toàn bộ bảng chữ cái viết hoa do Bộ GD - ĐT ban hành (gồm 29 chữ cái viết hoa theo kiểu 1 và 5 chữ cái viết hoa theo kiểu 2).**

**Cụ thể:**

**+ 26 chữ cái viết hoa (kiểu 1 và kiểu 2) được dạy trong 26 tuần. Mỗi tuần 1 tiết, mỗi tiết dạy một chữ cái viết hoa theo thứ tự bảng chữ cái Tiếng Việt.**

**+ 8 chữ cái viết hoa ( kiểu 1) được dạy trong 4 tuần.**

**Mỗi tuần 1 tiết dạy 2 chữ cái viết hoa có hình dạng gần giống nhau: Ă - Â, E - Ê, Ô - Ơ, U - Ư. Cuối năm học (tuần 34) có một tiết ôn cách viết chữ hoa kiểu 2. Riêng 4 tuần ôn tập ( các tuần 2, 9, 18, 35) SGK không ấn định nội dung tiết dạy Tập viết trên lớp nhưng vở Tập viết lớp 2 vẫn biên soạn nội dung ôn luyện ở nhà để học sinh có cơ hội rèn luyện kỹ năng viết chữ.**

**Nội dung mỗi bài tập viết được thiết kế trên 2 trang vở có chữ viết mẫu trên dòng kẻ li và được trình bày như sau:**

**Trang lẻ.**

**- Tập viết ở lớp (kí hiệu o) bao gồm các yêu cầu tập viết như sau:**

**+ Một dòng chữ cái viết hoa cỡ vừa.**

**+ Hai dòng chữ cái viết hoa cỡ nhỏ.**

**+ Một dòng viết ứng dụng (chữ ghi tiếng có chữ cái viết hoa) cỡ vừa.**

**+ Ba dòng viết ứng dụng ( một cụm từ có chữ viết hoa) cỡ nhỏ.**

**- Tập viết chữ nghiêng ứng dụng (kí hiệu \* tự chọn) thường gồm 3 dòng luyện viết chữ nghiêng theo chữ mẫu.**

**Trang chẵn.**

**- Luyện viết ở nhà (Kí hiệu )**

**- Tập viết chữ nghiêng (tự chọn)**

**- Sau mỗi chữ viết, trên mỗi dòng đều có điểm đặt bút (dấu chấm) với những dụng ý: Giúp học sinh xác định rõ quy trình chữ viết, đảm bảo khoảng cách đều nhau giữa các chữ, tăng thêm tính thẩm mỹ của trang vở tập viết.**

### **3.2. Thuận lợi, khó khăn**

**3.2.1. Thuận lợi**

- Nhìn chung các em học sinh đã nắm được quy trình viết, biết cách viết chữ ghi âm tiếng việt, viết đúng mẫu, đúng cỡ chữ quy định. Đa phần phụ huynh luôn quan tâm đến con em mình

**- Được sự giúp đỡ tận tình của các đồng chí trong BGH và chỉ đạo chuyên môn cùng các đồng chí trong tổ khối.**

**- Giáo viên được tham gia cuộc thi viết chữ đẹp cấp trường và cấp huyện nên có kỹ năng viết chữ tốt.**

**3.2.2. Khó khăn**

**- Học sinh chưa hiểu hết tầm quan trọng của chữ viết.**

**- Các em ở lứa tuổi nhỏ, mải chơi nên còn rất hiếu động, viết ẩu.**

**- Một số phụ huynh chưa quan tâm đến vở viết, bút viết cho con em mình.**

**- Một bộ phận học sinh không nhỏ viết chữ chưa đúng mẫu, cỡ chữ ( độ cao, rộng, khoảng cách giữa các con chữ và các chữ thường quá hẹp hoặc quá rộng); ghi dấu thanh không đúng vị trí,.... Ngoài ra bàn ghế cũng chưa phù hợp với nứa tuổi từng học sinh làm ảnh hưởng đến tư thế ngồi của các em.**

**3.3. Thực trạng kết quả điều tra**

**Năm học này, tôi được phân công chủ nhiệm lớp 2B với tổng số là 34 em. Đầu năm khi tôi nhận lớp chỉ được 3-4 em viết đúng mẫu chuẩn và đẹp còn lại là các em viết chưa đúng mẫu, trình bày chưa đúng bài viết bẩn các em còn gạch xóa rất nhiều trong khi đó lên lớp 2 các em phải ghi bài nhiều nên phải viết nhanh cũng làm cho các em dễ có thói quen viết ẩu, xấu. Đó là khó khăn giáo viên gặp phải, làm thế nào để nâng cao chất lượng chữ viết cho học sinh, biện pháp nào để nâng cao chữ viết cho học sinh đúng và đẹp hơn thì ngay từ đầu năm học khi chọn nghiên cứu đề tài này tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng chữ viết của HS.**

**Khảo sát: Ở lớp 2, năm học 2020- 2021.**

### **Nội dung: Một bài viết 34 chữ gồm 2 loại cỡ vừa và cỡ nhỏ, chữ viết thường. Kết quả đạt như sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Điểm 9, 10** | **Điểm 7, 8** | **Điểm 5, 6** | **Điểm dưới 5** |
| **34** | **4= 11,8%** | **6 = 17,6%** | **16= 47,1%** | **8=23,5%** |

### **4. Một số biện pháp nâng cao chất lượng chữ viết cho học sinh lớp 2**

### **Để tìm ra cách dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh lớp mình phụ trách. Năm học 2020-2021 này tôi vẫn tiếp tục sử dụng các phương pháp: đàm thoại, trực quan, thực hành, luyện tập. Nhưng tôi đã mạnh dạn đưa thêm phương pháp: “So sánh, kiểm tra lẫn nhau” vào giờ Tập viết. Bên cạnh đó tôi có trú trọng hơn đến phương pháp hướng dẫn học sinh luyện tập và thực hành đối với tất cả học sinh trong lớp. Đặc biệt, tôi quan tâm và hướng dẫn tỉ mỉ hơn với những em viết yếu. Sau khi kết hợp các phương pháp giảng dạy như trên trong một tiết học, tôi thấy kết quả bài viết của các em có tiến bộ hơn, điểm đạt cao hơn.**

### **Học sinh lớp 2 tư duy của các em có phát triển hơn so với lớp 1, song khi hướng dẫn viết vẫn đòi hỏi phải thật tỉ mỉ và chuẩn xác. Chính vì thế tôi tiến hành qua từng bước cụ thể như sau:**

**4.1. Hướng dẫn học sinh viết chữ**

**4.1.1. Viết chữ thường**

**- Dùng tên gọi các nét cơ bản để hướng dẫn học sinh viết chữ. Trong quá trình hình thành biểu tượng về chữ viết và hướng dẫn học sinh viết chữ, nên sử dụng tên gọi các nét cơ bản để mô tả hình dạng, cấu tạo và quy trình viết một chữ cái theo các nét viết đã quy định ở bảng mẫu chữ.**

**Nét viết: Là một đường liền mạch, không phải dừng lại để chuyển hướng ngòi bút hay nhấc bút. Nét viết có thể là một hay nhiều nét cơ bản tạo thành.**

**Ví dụ: Nét viết chữ cái “a” gồm một nét cong kín và một nét móc ngược phải tạo thành.**

**Nét cơ bản: Là nét bộ phận, dùng để tạo thành nét viết hay hình chữ cái. Nét cơ bản đồng thời là viết hoặc kết hợp hai, ba nét cơ bản để tạo thành một nét viết.**

**Ví dụ : Nét cong (trái) đồng thời là nét viết chữ cái C, nét (cong phải) kết hợp với nét cong (trái) để tạo thành nét viết chữ cái e.**

**\* Một số nét ghi dấu phụ của chữ cái có thể gọi như sau:**

**+ Nét gẫy (trên đầu các chữ cái â, ê, ô) tạo bởi 2 nét thẳng xiên ngắn (trái - phải) - dấu mũ.**

**+ Nét cong dưới nhỏ (trên đầu chữ cái ă) - dấu á.**

**+ Nét râu ở các chữ cái ơ, ư) - dấu ơ, dấu ư.**

**+ Nét chấm (trên đầu chữ cái i) - dấu chấm.**

**Ở một vài chữ cái viết thường, giữa hoặc cuối nét cơ bản có tạo thêm một vòng xoắn nhỏ như chữ cái k, b, v, r, s có thể mô tả bằng lời hoặc khi dạy cho học sinh gọi đó là các nét vòng (nét xoắn, nét thắt).**

**- Mô tả chữ viết để hướng dẫn học sinh viết chữ. Khi dạy học sinh viết các chữ cái viết thường cỡ vừa và nhỏ. Để giúp học sinh dễ hình dung và thực hiện quy trình viết chữ trên bảng con hay trong vở Tập viết, nên mô tả theo dòng kẻ li không cần dùng đến thuật ngữ đơn vị chữ bởi học sinh lớp 2 khả năng tư duy của các em còn hạn chế, khi sử dụng lời hướng dẫn cần nói thật đơn giản, dễ hiểu.**

**4.1.2. Viết chữ hoa**

**Đây là nội dung trọng tâm và cơ bản của phân môn dạy Tập viết ở lớp 2. Khi dạy phần này cần:**

**- Dùng tên gọi các nét cơ bản. Mỗi chữ cái viết hoa có nhiều nét cong, nét lượn tạo dáng thẩm mỹ của hình chữ cái. Do vậy, các nét cơ bản ở chữ cái viết hoa thường có biến điệu, không thuần tuý như chữ cái viết thường (có nét viết và nét cơ bản).**

**- Nét cơ bản trong bảng chữ cái viết hoa chỉ có 4 loại (không có nét hất): nét thẳng; nét cong; nét móc; nét khuyết. Mỗi loại có thể chia ra các dạng,  kiểu khác nhau. Tên gọi các dạng, kiểu chỉ dùng khi giáo viên mô tả cấu tạo hình dạng chữ viết hoa cho cụ thể, rõ ràng không bắt học sinh phải thuộc. Các nét ghi dấu phụ cũng giống như ở chữ cái viết thường.**

**4.1.3. Viết ứng dụng**

**Trong quá trình dạy tập viết ứng dụng các cụm từ ghi chữ cái hoa đã học. Cần hướng dẫn học sinh về kỹ thuật nối chữ (nối nét) viết liền mạch và đặt dấu thanh để vừa đảm bảo yêu cầu liên kết các chữ cái, tạo vẻ đẹp của chữ viết vừa nâng dần tốc độ viết chữ phục vụ cho kỹ năng viết chính tả hoặc ghi chép thông thường. Trau dồi cho các em kỹ năng viết chữ ngày càng thành thạo.**

**Khi dạy viết ứng dụng các chữ ghi tiếng có chữ cái viết hoa đứng đầu (tên riêng, chữ viết hoa đầu câu,…) Cần hướng dẫn học sinh cách viết tạo sự liên kết bằng nối nét hoặc để khoảng cách hợp lý giữa các chữ cái viết hoa và chữ cái viết thường trong chữ ghi tiếng. Cụ thể:**

**- 17 chữ cái viết hoa A, Ă, Â, G, H, K, M, L, Q, R, U, Ư, Y (kiểu 1), A, M, N, Q (kiểu 2) có điểm dừng bút hướng tới chữ cái viết thường kế tiếp. Khi viết cần tạo sự liên kết bằng cách thực hiện việc nối nét.**

**Ví dụ: Khánh Hoà, Gia Lai**

**- 17 chữ cái viết hoa B, C, D, Đ, E, Ê, I,  N, O, Ô, Ơ,  P, S, T, V, X (kiểu 1), V (kiểu 2) có điểm dừng bút không hướng tới chữ cái viết thường kế tiếp, khi viết cần tạo sự liên kết bằng cách viết chạm nét đầu của chữ cái viết thường vào nét chữ cái viết hoa đứng trước hoặc để khoảng cách ngắn = 1/2 khoảng cách giữa hai chữ cái.**

**Ví dụ : Bà Trưng, Sóc Trăng**

**\* Các chữ cái viết thường có một nét là nét hất (i, u, ư) hoặc nét móc (m, n) nét khuyết xuôi (h) thường liên kết với một số chữ cái viết hoa nói trên bằng cách viết chạm đầu nét hất (nét móc,  nét khuyết xuôi) vào nét chữ cái viết hoa.**

**Các chữ cái viết thường có một nét là nét cong (a, ă, â, e, ê, g o, ô, ơ) hoặc một nét thắt (r) thường liên kết với các chữ hoa nói trên bằng một khoảng ngắn (không thực hiện việc nối nét).**

**Dạy viết từ ngữ ứng dụng, ngoài việc hướng dẫn học sinh thực hiện các yêu cầu về chữ ghi tiếng, cần quan tâm nhắc nhở các em lưu ý để khoảng cách giữa các chữ sao cho hợp lý. Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng thường được ước lượng bằng chiều rộng của một chữ cái o viết thường.**

**Dạy học sinh tập viết câu ứng dụng cần lưu ý thêm về cách viết và đặt dấu câu (dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than,…) như đã thể hiện trong bài tập viết. Cần nhắc nhở các em về cách trình bày câu văn, câu thơ theo mẫu trên trang vở tập viết sao cho đều đặn, cân đối và đẹp.**

**4.2. Rèn nếp viết chữ rõ ràng, sạch đẹp**

**- Chất lượng chữ viết của học sinh không chỉ phụ thuộc vào điều kiện chủ quan (năng lực cá nhân, sự luyện tập kiên trì, trình độ sư phạm của giáo viên) mà còn có sự tác động của các yếu tố khách quan (điều kiện, phương tiện phục vụ cho việc dạy và học tập viết).**

**- Do vậy muốn rèn cho học sinh thói quen viết chữ rõ ràng, sạch đẹp, giáo viên cần quan tâm hướng dẫn nhắc nhở các em thường xuyên về các mặt chủ yếu.**

**4.2.1. Chuẩn bị và sử dụng đồ dùng học tập**

**- Hoạt động chủ đạo của học sinh trong giờ học tập viết là thực hành luyện tập nhằm mục đích hình thành kỹ năng viết chữ ngày càng thành thạo. Do vậy, để thực hành luyện viết đạt kết quả tốt, học sinh cần có ý thức chuẩn bị đồ dùng học tập thiết yếu: bảng con, phấn trắng, khăn lau đúng quy định.**

**+ Bảng con có dòng kẻ (đồng dạng với dòng kẻ li trong vở tập viết).**

**+ Phấn viết có độ dài vừa phải, phấn không bụi càng tốt.**

**+ Khăn lau sạch (bằng vải bông mềm hoặc mút có độ ướt vừa phải).**

**+ Vở Tập viết có đủ 2 tập.**

**+ Bút nên cho học sinh sử dụng bút bi mực nước. Ưu điểm của loại bút này là học sinh viết mực không giây ra tay, chữ viết sáng đẹp, gọn nét. Hoặc có thể cho các em viết bút mực có nét thanh đậm.Tuỳ tình hình hoàn cảnh học sinh trong lớp giáo viên lựa chọn cho học sinh dùng bút viết cho hợp lý.**

**4.2.2. Thực hiện đúng quy định khi viết chữ**

**Quá trình hình thành kỹ năng viết chữ nói chung thường trải qua hai giai đoạn chủ yếu:**

**- Giai đoạn nhận biết, hiểu biết về chữ viết (xây dựng biểu tượng).**

**- Giai đoạn điều khiển vận động: Giai đoạn này thường có hiện tượng “lan toả” dễ ảnh hưởng tới một số bộ phận khác trong cơ thể (ví dụ: miệng méo, vai lệch, gù lưng,…). Nhận thức rõ điều đó, giáo viên phải chú ý nhắc nhở các em cần thực hiện đúng một số quy định khi viết chữ.**

**+ Tư thế ngồi viết: Học sinh cần ngồi với tư thế thẳng lưng, không tỳ ngực vào bàn, đầu hơi cúi, mắt cách vở từ 25 đến 30cm, cầm bút tay phải, tay trái tỳ nhẹ lên mép vở để trang viết không bị xê dịch, hai chân để song song, thoải mái. Tư thế ngồi viết đã được ghi cụ thể ở trang đầu vở Tập viết lớp 2 - tập 1.**

**+ Cách cầm bút: Hướng dẫn các em cầm bút bằng ba ngón tay (ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa) với độ chắc vừa phải (không cầm bút lỏng hay chặt quá). Khi viết dùng ba ngón tay di chuyển một cách nhẹ nhàng từ trái sang phải. Chú ý không nhấn mạnh đầu bút xuống mặt giấy, cán bút nghiêng về bên phải, cổ tay, khuỷu tay và cánh tay cử động theo mềm mại.**

**+ Cách để vở xê dịch khi viết: Khi viết chữ đứng, nhắc các em cần để vở ngay ngắn trước mặt. nếu viết chữ nghiêng (tự chọn) cần để vở hơi nghiêng sao cho mép vở phía dưới cùng với bàn tạo thành một góc khoảng 15 độ. Khi viết chữ về bên phải quá xa lề vở, cần xê dịch vở sang bên trái để mắt nhìn thẳng nét chữ, tránh nhoài người về bên phải để viết tiếp.**

**- Cách trình bày bài: Học sinh nhìn và viết theo đúng mẫu trong vở Tập viết lớp 2, viết theo yêu cầu giáo viên hướng dẫn, số chữ viết, số lần viết trên dòng kẻ và trên trang vở tập viết, tránh viết dở dang chữ ghi tiếng hoặc viết chòi ra mép vở không có dòng kẻ li.**

**- Khi viết sai chữ không được tẩy xoá mà cần để cách ra một khoảng ngắn rồi viết lại.**

**4.3. Rèn chữ  viết cho học sinh thông qua các môn học khác**

**Ngoài các giờ học Tập viết giáo viên còn phải luôn nhắc nhở học sinh rèn luyện chữ viết trong các môn học khác. Có như vậy việc luyện tập viết chữ mới được củng cố đồng bộ thường xuyên, chất lượng chữ viết của học sinh cũng được nâng lên và những phẩm chất tốt như: tính kiên trì, cẩn thận, khiếu thẩm mĩ của học sinh cũng được hình thành. Việc làm này đòi hỏi người giáo viên ngoài trình độ về chuyên môn nghiệp vụ còn cần phải có sự kiên trì, cẩn thận và lòng yêu nghề mến trẻ.**

**4.4. Bài học kinh nghiệm**

**- Trong quá trình dạy môn Tập viết lớp 2, GV cần nắm vững nội dung, chương trình và những điểm mới của sách, nắm chắc cách viết các mẫu chữ cơ bản, các biện pháp dạy Tập viết phù hợp với từng đối tượng học sinh.**

**- Ngoài giờ học chính khoá, vào các buổi 2 GV cần luyện thêm cho các em viết trên vở luyện viết lớp 2, vở ô li luyện từ dễ đến khó theo từng nhóm chữ.**

**- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi viết chữ đẹp ở lớp theo tháng, kì. Sau mỗi bài GV có nhận xét tỉ mỉ bài của từng em để HS biết sửa lỗi sai. Giúp cho chất lượng chữ viết ngày càng nâng cao.**

**- Giáo viên cần thường xuyên rèn luyện chữ viết, tìm hiểu qua các sách hướng dẫn, tham khảo để làm gương cho học sinh.**

**- Giáo viên dạy đúng quy trình, đúng phương pháp, đi đầy đủ các bước của một tiết học Tập viết thì kết quả chữ viết đúng và đẹp chưa cao. Cần phải nắm vững kỹ thuật, khả năng viết chữ của từng em.**

**- Đặc biệt trú trọng đến phương pháp hướng dẫn cho hai em cùng ngồi một bàn kiểm tra lẫn nhau, so sánh nhận xét về bài của bạn từ đó rút ra những chỗ viết chưa đúng.**

**5. Kết quả đạt được**

**Qua quá trình áp dụng dạy theo phương pháp mới nêu trên. Kết quả của phân môn Tập viết lớp tôi được nâng lên rõ rệt.**

**Đến tháng 2 năm học 2020 - 2021, tôi tiến hành khảo sát lại và kết quả đạt như sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Điểm 9, 10** | **Điểm 7, 8** | **Điểm 5, 6** | **Điểm dưới 5** |
| **34** | **11 = 33%** | **15 = 44%** | **7 = 21%** | **1= 3%** |

### 

### **Sau gần một năm học, khi áp dụng sáng kiền này tôi thấy chất lượng chữ viết của HS lớp tôi đã được nâng lên đáng kể.**

### **6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**

**6.1. Đối với giáo viên**

- Cần phải gần gũi với học sinh vì các em còn nhỏ, sự hiểu biết các ngôn từ trong môn Tiếng Việt còn nhiều hạn chế. Giáo viên phải là người dẫn dắt học sinh đi từ những điều chưa biết đến khi biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Cần nghiên cứu kĩ bài học trước khi lên lớp. Tìm ra phương pháp dạy học hợp lí để tổ chức hướng dẫn điều khiển học sinh lĩnh hội kiến thức một cách chủ động nhẹ nhàng, không gò bó, áp đặt học sinh.

**- Cần tạo ra môi trường học tập thật sôi nổi tạo dựng phong trào viết chữ đẹp trong cả lớp. Khuyến khích, động viên HS kịp thời.**

**- GV phải chịu khó trau dồi rèn luyện chữ viết, nhiệt tình uốn nắn HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút, các nét viết,…**

**- Học sinh luôn phải là trung tâm của quá trình dạy học. Trong đó GV là người tổ chức hướng dẫn các em, mọi thành viên trong lớp đều phải được hoạt động.**

**- Luyện chữ viết đòi hỏi phải có sự kiên trì, bền bỉ mới đạt được kết quả tốt.**

**Sử dụng tranh ảnh minh hoạ giúp học sinh hiểu rõ về tên riêng (người, địa danh nổi tiếng) về nội dung của các câu tục ngữ, ca dao, thơ.**

**- Cần sử dụng đồ dùng dạy học, chữ mẫu đúng lúc, phát huy được tác dụng tích cực, đem lại hứng thú học tập cho HS.**

**- Quan tâm đến mọi đối tượng học sinh trong lớp. Nhất là những em viết còn ẩu, chữ chưa đẹp, viết tuỳ tiện. Từ đó giáo viên có hướng chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể nhằm giúp mọi học sinh đều khắc phục triệt để những thiếu xót trên.**

**6.2. Đối với học sinh**

- Cần có đủ đồ dùng học tập theo quy định, đặc biệt là bút viết của học sinh ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chữ viết.

- Trong lớp chú ý nghe giảng, chịu khó ham học hỏi và tích cực rèn chữ viết để ngày càng đẹp hơn.

**6.3. Đối với phụ huynh**

- Cần tạo mọi điều kiện, trang bị đầy đủ đồ dùng học tập cho con em mình.

- Thường xuyên thông tin liên hệ với giáo viên chủ nhiệm lớp để nắm bắt về tình hình học tập con em mình từ đó có biện pháp kèm cặp thêm.

### **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

**Thời xưa, Cao Bá Quát nhờ chăm chỉ kiên trì luyện chữ nên chữ của ông đẹp nổi tiếng khắp nước. Đến nay, việc rèn chữ viết vẫn rất quan trọng và là một việc làm cần thiết với chúng ta. Đặc biệt, công việc này rất quan trọng đối với học sinh Tiểu học bởi vì rèn chữ viết không chỉ giúp học sinh viết đẹp nên mà còn giúp các em trau dồi tính nết ngày một cẩn thận, tỉ mỉ hơn như thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói “Nét chữ- Nết người.”**

- Việc áp dụng những biện pháp thực hiện trong viết rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh đã mang lại những chuyển biến tích cực về chữ viết đối với lớp tôi. Cụ thể:

+ Đa số các em đếu có ý thức học bài, chăm chỉ rèn luyện để chữ viết của mình được tiến bộ.

+ Chất lượng chữ viết được nâng lên rõ rệt qua các đợt kiểm tra VSCĐ, các hội thi giao lưu học sinh năng khiếu, viết chữ đẹp, ....

+ Các em đã có được nhiều kĩ năng trong cuộc sống: Rèn luyện tính tỉ mỉ, cẩn thận tự tin trong học tập và cuộc sống.

**Để thành công trong dạy phân môn Tập viết đòi hỏi mỗi thầy cô phải có lòng yêu nghề, mến trẻ. Giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian nghiên cứu, phải thường xuyên đổi mới, sử dụng tốt các phương pháp dạy thông qua từng tiết dạy cụ thể sao cho phù hợp với học sinh, kiên trì bền bỉ từng bước thì chắc chắn sẽ gặt hái được thành quả tốt đẹp.**

Từ những kết quả đã đạt được, một lần nữa khẳng định tính đúng đắn trong những biện pháp mà tôi đã lựa chọn và nghiên cứu. Dù kết quả đó có thể vẫn còn khiêm tốn so với những yêu cầu mới nhưng nó cũng đã góp phần tích cực trong việc thực hiện được mục tiêu giáo dục đề ra trong giai đoạn hiện nay. Kết quả đó chính là một động lực lớn khích lệ những người giáo viên như chúng tôi tự tin vững bước trên con đường mình đã chọn.

**2. Khuyến nghị**

Qua một thời gian nghiên cứu và thực hiện, để làm tốt được công tác chủ nhiệm lớp, tôi xin có một số ý kiến sau:

**2.1. Đối với nhà trường**

**- Nhà trường và giáo viên cần tổ chức các hình thức ngoại khoá thi viết: thi viết nhanh trong lớp, khối để động viên khuyến khích học sinh tập viết. Đẩy mạnh phong trào giữ “Vở sạch, chữ đẹp”. Kết thúc mỗi năm học, các trường nên giữ lại những bộ vở đẹp để lưu lại phòng Truyền thống của nhà trường làm chuẩn để kích thích phong trào “Vở sạch, chữ đẹp” cho năm học tiếp theo.**

- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại trong mỗi lớp học.

- Động viên, khen thưởng đối với những giáo viên chủ nhiệm lớp có nề nếp tốt.

**2.1. Đối với Phòng**

**Đối với Phòng giáo dục và Sở giáo dục: Nên tiếp tục tổ chức các cuộc thi “Viết chữ đẹp và các phong trào “Vở sạch chữ đẹp” cho học sinh các khối lớp... để kích thích phong trào thi đua viết chữ đẹp trong học sinh, giáo viên và các nhà trường.**

Qua thời gian kiên trì thực hiện các biện rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh, tôi thấy bước đầu đã mang lại một số kết quả khả quan. Kết hợp việc nghiên cứu các tài liệu cùng với kinh nghiệm của bản thân, tôi mạnh dạn viết và hoàn thành sáng kiến : “ ***Rèn kĩ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 2”.*** Trong phần nội dung của sáng kiến, tôi đã cố gắng đưa ra một số biện pháp tích cực giúp giáo viên có thể vận dụng trong quá trình giảng dạy và rèn học sinh. Có thể phần trình bày còn có những điểm hạn chế, song tất cả những nội dung đề tài là kết quả của sự nỗ lực, cố gắng và nghiêm túc của bản thân tôi trong quá trình làm việc.Tôi rất mong sự góp ý của Hội đồng khoa học các cấp, bạn bè đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn, góp phần mang lại những kết quả thiết thực trong việc giáo dục học sinh.

**Tôi xin chân thành cảm ơn!**

**PHỤ LỤC**

**GIÁO ÁN MINH HOẠ**

**TẬP VIẾT**

**Tiết 10: Chữ hoa *H***

**I. Mục tiêu**

**-** Giúp học sinh viết đúng chữ hoa *H* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng : *Hai* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), *Hai sương một nắng* (2-3 lần)

- HS có kĩ năng viết chữ hoa.

- Giáo dục ý thức rèn chữ, giữ vở cho HS.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Ti vi.Vở tập viết, bảng con. Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KT bài cũ:**  - Chúng ta đã học đến chữ viết hoa gì?  - Tiết trước cô đã chấm bài của các em. Cô nhận thấy đa số các em viết đúng, chữ đẹp. Điển hình là bài của các bạn. Khánh Linh, Huyền Trang, Bùi Hùng (GV bấm máy chiếu bài). Ngoài ra còn rất nhiều bài viết đẹp nữa, lớp mình tuyên dương các bạn ấy nào.  - Bên cạnh đó còn 1 số bài viết chưa đẹp. Cô mong rằng bài ngày hôm nay các em sẽ viết đẹp hơn nhé.  **2. Bài mới :**  **a Giới thiệu bài**: Tiếp theo chữ G đến chữ cái gì?  Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu chữ viết hoa H nhé.  **b. Các hoạt động.**  **Hoạt động 1 :** Quan sát và nhận xét  - GV đưa mẫu chữ viết hoa H. (ti vi)  + Cô có chữ gì viết hoa? Cỡ chữ nào?  + Cao mấy li? Mấy đường kẻ ngang?  + Chữ H rộng mấy ô?  + Có mấy nét?  ⇒ *Chữ* H *hoa có 3 nét: Nét 1 là nét cong trái kết hợp với nét lượn ngang. Nét 2 gồm có nét khuyết ngược kết hợp với nét khuyết xuôi và móc phải.Nét 3 là nét thẳng đứng.*  **Hoạt động 2 :** Hướng dẫn viết và viết  - GV nói theo nét viết trên ti vi:  + Đặt bút ở đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, dừng bút trên đường kẻ 6 🡪 Ta được nét 1.  + Từ điểm đặt bút của nét 1, viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Cuối nét khuyết xuôi lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2.  + Lia bút lên qúa đường kẻ 4, viết 1 nét thẳng đứng, cắt giữa đoạn nối 2 nét khuyết, dừng bút ở đường kẻ 2 🡪 Ta được nét 3.  - GV vừa nói vừa viết lại vào bảng lớp.  - Y/ c HS viết chữ hoa Hvào bảng con.  **\* Viết chữ hoa H cỡ nhỏ.**  - GV đưa mẫu (ti vi)  - Cô có chữ gì?  - Chữ H cao mấy li? Điểm đặt bút ở đâu? Điểm dừng bút ở đâu?  - So sánh cách viết chữ hoa cỡ vừa và chữ hoa cỡ nhỏ  - Cách viết tương tự chữ hoa cỡ vừa. GV viết mẫu+ hướng dẫn cách viết.  - GV, HS nhận xét  **\* Viết chữ hoa “Hai” cỡ vừa và “Hai cỡ nhỏ.**  - GV đưa chữ mẫu (bảng phụ)  - Quan sát trên máy ta có chữ gì?  + Chữ Hai cỡ vừa có con chữ nào cao 5 li?  - Các con chữ còn lại cao mấy li?  - Điểm dừng bút của chữ Hai ở đâu?  + Chữ Hai cỡ nhỏ có con chữ nào cao 2,5 li?  - Các con chữ con lại cao mấy li?  - Điểm dừng bút của chữ Hai ở đâu?  - So sánh cách viết của hai chữ?  + GV viết mẫu+ Hướng dẫn  - Gv cho HS viết  - GV, HS nhận xét.  **Hoạt động 3:** GV giới thiệu cụm từ ứng dụng.  - Theo em hiểu: “**Hai sương một nắng**” có nghĩa gì?  - Trong câu ứng dụng chữ nào cao :  + 2,5 li  + 1,5 li  + Các con chữ còn lại cao mấy li?  - Khoảng cách giữa các con chữ trong cùng 1 chữ là bao nhiêu?  - Khoảng cách giữa các chữ trong cùng 1 cụm từ là bao nhiêu?  - GV viết cụm từ + Nêu cách viết: **Hai sương một nắng**  **Hoạt động 4:** Hướng dẫn viết vở  - HS mở vở.  \* GV yêu cầu HS viết vào vở: 1 dòng chữ H cỡ vừa, 1 dòng chữ H cỡ nhỏ; 1 dòng chữ Haicỡ vừa, 1 dòng chữ Hai cữ nhỏ; cụm từ ứng dụng **Hai sương một nắng** (2-3 lần).  \* GV, nhận xét.  - Tuyên dương HS viết chữ đẹp.  **4. Củng cố - Dặn dò**  **+** Trò chơi: Ai đúng- Ai đẹp!  - GV nêu tên trò chơi, luật chơi, thời gian chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Về luyện viết thêm. | - Chữ hoa G  - HS quan sát, lăng nghe  - Chữ H  - Chữ Viết hoa H cỡ vừa  - Cao 5 li. Có 6 đường kẻ ngang.  - 5 ô  - Có 3 nét.  - HS quan sát.  - HS viết chữ H hoa vào bảng con.  - HS quan sát  - Chữ H cỡ nhỏ  - Cao 2,5 li. Đặt bút ở đường kẻ ngang 3. Dừng bút ở giữa li.  - Giống nhau  - HS quan sát  - HS viết bảng con Chữ H cỡ vừa và chữ H cỡ nhỏ  - HS quan sát  - Chữ Hai cỡ vừa và chữ Hai cỡ nhỏ.  - Có chữ H  - Cao 2 li  - Đường kẻ ngang 2  - Chữ H cao 2,5 li  - Các chữ còn lại cao 1 li  - Dừng ở giữa li thứ nhất  - Giống nhau.  - Hs quan sát  - HS viết bảng con mỗi chữ 1 lần.  HSNK viết 2-3 lần  - HS đọc cụm từ ứng dụng.  - Nói về sự vất vả, đức tính chịu  khó, chăm chỉ của người lao động.    - Chữ H, g  - Chữ t.  - Cao 1 li  - Nửa con chữ o.  - 1 con chữ o*.*  - HS quan sát  - HS nhắc tư thế ngồi viết và viết.  - HS viết theo yêu cầu  - HS nghe.  - HS thi tìm viết bảng tên bạn hoặc địa danh có tiếng bắt đầu bằng chữ H. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Dạy và học Tập viết ở Tiểu học (Trần Mạnh Cường – Phan Quang Thân – Nguyễn Hữu Cao – NXB Giáo dục)
2. Yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng các lớp 1, 2, 3, 4 (Bộ Giáo dục và Đào tạo)
3. Dạy Tập viết ở Tiểu học (Lê A - Đỗ Xuân Thảo – Trịnh Đức Minh – NXB Giáo dục)
4. Phương pháp dạy học các môn học (NXB Giáo dục)
5. Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 2
6. Thiết kế bài giảng Tiếng Việt lớp 2.
7. Vở tập viết lớp 2.
8. Phạm Văn Đồng “Dạy nét chữ- nết người” (Báo Tiền Phong số 1760. Ra ngày 18 – 1 - 1968)

9. Mấy vấn đề lý luận và phương pháp dạy học từ ngữ Tiếng Việt trong nhà trường (Tác giả: Nguyễn Đức Tồn)

10. Một số sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp có liên quan.